

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11-8-2022

“V/v Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thanh Đông

2. Ông Trần Quang Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Tạ Phong Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2022/TLST-HNGĐ ngày 03/6/2022 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01/8/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Trần Thị Ngọc H. Địa chỉ: Thôn 5, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Bị đơn: A Nguyễn Tuấn A. Địa chỉ: Thôn 5, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 31/5/2022, bản tự khai cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc H trình bày: Chị Trần Thị Ngọc H và A Nguyễn Tuấn A có thời gian tìm hiểu và tự nguyện đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Thạch, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 22/11/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian, đến tháng 5 năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp và bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng chị H đã ly thân từ tháng

4/2021 cho đến nay. Chị H nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn đã lâu mà không hàn gắn được nên chị H mong muốn được ly hôn với A Tuấn A để sớm ổn định cuộc sống bản thân.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt bị đơn A Nguyễn Tuấn A trình bày: A Tuấn A và chị H có thời gian tìm hiểu và tự nguyện đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Thạch, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 22/11/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà mẹ đẻ của anh Tuấn A. Sau đó Anh Tuấn A đi làm ăn xa và chị H về sống tại nhà mẹ đẻ của chị H. Trong quá trình anh Tuấn A đi làm ăn vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống không thể hòa giải được. Anh Tuấn A nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn nên chấp nhận ly hôn.

Về quan hệ con chung: Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, tại phiên tòa ý kiến của chị H trình bày cũng như ý kiến của anh Tuấn A tại đơn xin xét xử vắng mặt: Các bên thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Thiên A, sinh ngày 09/3/2021. Sau khi ly hôn chị H và anh Tuấn A đều có nguyện vọng giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi, tại đơn xin xét xử vắng mặt anh Tuấn A chấp nhận mức cấp dưỡng này.

Về tài sản chung và nợ chung: Các bên đều trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ của vợ chồng.

Anh Tuấn A trình bày do công việc phải đi làm xa nên không thể có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án nên xin vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc tại Tòa án và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt A.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán cũng như của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến quá trình xét xử đều thực hiện đúng các quy định tại Điều 48, 51, 70, 71, 72, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch không có kiến nghị đối với vụ án này. Về nội dung vụ án: áp dụng Khoản 1 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt A Nguyễn Tuấn A. Về quan hệ tình cảm: áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Trần Thị Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn A. Về quan

hệ con chung: áp dụng Điều 58, 81, 82 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giao con chung Nguyễn Ngọc Thiên A, sinh ngày 09/3/2021 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về phần cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Tuấn A đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Về tài sản chung và công nợ chung: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tình cảm: chị Trần Thị Ngọc H và A Nguyễn Tuấn A đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Thạch, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 22/11/2019 vì vậy quan hệ hôn nhân hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị H và anh Tuấn A chung sống hạnh phúc một thời gian, tuy nhiên trong thực tế đã xảy ra mâu thuẫn. Chị H và anh Tuấn A đều trình bày không còn tình cảm với nhau và mong muốn xin được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống của bản thân. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Tuấn A đã trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xét xử cho chị H được ly hôn với anh Tuấn A. Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Tuấn A tuy nhiên A Tuấn A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Tuấn A.

[2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị Trần Thị Ngọc H và anh Nguyễn Tuấn A có một con chung tên là Nguyễn Ngọc Thiên A, sinh ngày 09/3/2021. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị H có nguyện vọng mong muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và tại đơn xin xét xử vắng mặt anh Tuấn A cũng nhất trí giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, mặt khác cháu Thiên A mới chỉ hơn 01 tuổi vì vậy giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 58, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Về phần cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Tuấn A đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi là phù hợp.

[3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án chị H và A Tuấn A trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc H phải nộp tiền án phí ly hôn, anh Nguyễn Tuấn A phải nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 56, Điều 58, 81, 82 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt anh Nguyễn Tuấn A

2. Về quan hệ tình cảm:

Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Ngọc H và A Nguyễn Tuấn A.

3. Về quan hệ con chung:

3.1. Giao con chung Nguyễn Ngọc Thiên A, sinh ngày 09/3/2021 cho chị Trần Thị Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

3.2. Buộc anh Nguyễn Tuấn A có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ tháng 9/2022 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét

5. Về án phí: Buộc chị Trần Thị Ngọc H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, anh Nguyễn Tuấn A phải nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật. Số tiền án phí chị H phải nộp được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo biên lai số 0002066

ngày 03/6/2022. Chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn. Anh Tuấn A phải nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/8/2022). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Thạch;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

